

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95 luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2019/TLST - KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP XN (E); Địa chỉ: số x đường L, phường B, Quận x, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông L, chức vụ Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật;

Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: ông Đặng Tiến Đ, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng Doanh nghiệp – Chi nhánh Đà Lạt theo văn bản ủy quyền số 268/2018/EIB/UQ-TGD ngày 28/12/2018 và văn bản ủy quyền số 424/2019/EIB-ĐL/UQ ngày 04/11/2019;

Địa chỉ chi nhánh: x Nguyễn Văn Trỗi, Phường x, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Công ty TNHH P; địa chỉ: x Hùng Vương, Tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phún Chấn P, chức danh: giám đốc;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng ông Phún Chấn P, sinh năm: 1974 và bà Phùng L, sinh năm: 1975; Địa chỉ: x Hùng Vương, Tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty TNHH P (sau đây gọi tắt là công ty) có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần XN toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 29/9/2019 là 3.657.337.244 đồng (ba tỷ sáu trăm năm mươi bảy triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó nợ gốc 2.849.295.921 đồng và tiền lãi 808.041.323 đồng.

Công ty TNHH P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi tính trên số nợ gốc kể từ ngày 30/9/2019 theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1202-LAV-201600480 ngày 22/9/2016 và các Khế ước nhận nợ số 1202-LDS- 201700639 ngày 07/6/2017; Khế ước nhận nợ số 1202-LDS-201700933 ngày 10/8/2017 cho đến khi thực trả hết nợ.

2.2. Về Phương án trả nợ: ngày 27/12/2019 công ty sẽ trả cho ngân hàng số tiền 160.000.000đ. Bắt đầu từ năm 2020 thì ngày 27/02/2020 công ty phải trả cho ngân hàng 100.000.000đ. Từ tháng 03 trở về sau, mỗi tháng Công ty trả cho ngân hàng 50.000.000đ vào ngày 27 hàng tháng (cụ thể vào các tháng 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11) sau đó chậm nhất đến hết ngày 27/12/2020 Công ty phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng số 1202-LAV-201600480 ngày 22/9/2016 và các Khế ước nhận nợ số 1202-LDS-201700639 ngày 07/6/2017; Khế ước nhận nợ số 1202-LDS-201700933 ngày 10/8/2017 đã được ký kết giữa công ty TNHH P và ngân hàng. Nếu trong quá trình thực hiện cam kết về phương án trả nợ mà công ty vi phạm cam kết thì ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án buộc công ty TNHH P thực hiện nghĩa vụ trả nợ toàn bộ số tiền đã vay và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 1202-LAV-201600480 ngày 22/9/2016, Khế ước nhận nợ số 1202-LDS-201700639 ngày 07/6/2017, Khế ước nhận nợ số 1202-LDS-201700933 ngày 10/8/2017 và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 035-014/EIBDL/KHDN/TSTC được công chứng tại phòng công chứng số 01 tỉnh Lâm Đồng ngày 12/11/2014 số công chứng 4318, quyển số 52TP/CC-SCC/HĐGD, và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 18/9/2015; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đơn Dương ngày 12/11/2014 đối với tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất 906m² thửa 329, Tờ bản đồ số 29 theo giấy chứng nhận QSD đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BL 473178 do UBND huyện Đơn Dương cấp ngày 04/9/2012 đứng tên ông P và bà Liên; Quyền sử dụng đất 2.057m² thửa 259, 307 Tờ bản đồ số 29 theo giấy chứng nhận QSD đất và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất số BV032889 do UBND huyện Đơn Dương cấp ngày 07/11/2014 chủ sử dụng là ông P, bà Liên để thi hành án không nhất thiết phải đợi đến cuối tháng 12/2020.

Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần XN thì lãi suất mà các bên phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần XN.

Ngân hàng thương mại cổ phần XN, ông Phún Chấn P, bà Phùng L thỏa thuận thống nhất tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp bất động sản số 035-014/EIBDL/KHDN/TSTC được công chứng tại phòng công chứng số 01 tỉnh Lâm Đồng ngày 12/11/2014 số công chứng 4318, quyển số 52TP/CC-SCC/HĐGD, và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 18/9/2015; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký QSD đất huyện Đơn Dương ngày 12/11/2014 đối với tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất 906m² thửa 329, Tờ bản đồ số 29 theo giấy chứng nhận QSD đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BL 473178 do UBND huyện Đơn Dương cấp ngày 04/9/2012 đứng tên ông P và bà Liên; Quyền sử dụng đất 2.057m² thửa 259, 307 Tờ bản đồ số 29 theo giấy chứng nhận QSD đất và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất số BV032889 do UBND huyện Đơn Dương cấp ngày 07/11/2014 chủ sử dụng là ông P, bà L. Các bất động sản tọa lạc tại Tổ dân phố Lạc Thiện, thị trấn D'ran, huyện Đơn Dương để đảm bảo cho việc thi hành án về sau. Nếu tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ thì Công ty phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng cho đến khi tất toán khoản nợ vay.

2.3. Về án phí: Công ty TNHH P nhận chịu số tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 52.573.000 đồng. Ngân hàng Thương Mại cổ phần XN (E) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần XN (E) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 52.573.000 đồng theo biên lai thu số AA/2016/0015983 ngày 16/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện;
- Các đương sự;
- THA DS.
- Lưu HS, AV

THẨM PHÁN

Lê Đình Anh Vũ